

Đâu là khó khăn cản trở sự phát triển của khoa học mở tại Việt Nam?

26/12/2022 06:47

TS. Phạm Hiệp



GDVN- Hiệp hội Các trường đại học, cao đẳng Việt Nam (AVU&C) là một trong những tổ chức đi đầu trong việc tích cực thúc đẩy khoa học mở và giáo dục mở.

LTS: Khoa học mở, bao gồm các hợp phần tạp chí mở, dữ liệu mở, phần mềm mở, tài liệu khoa học mở... đang là xu hướng diễn ra ngày càng mạnh trên thế giới. Tại Việt Nam, khoa học mở đã được Hiệp hội Các trường đại học, cao đẳng Việt Nam tiên phong giới thiệu trong một vài năm gần đây.

Trong bài viết gốc bằng Tiếng Anh, có tiêu đề "How to move open science from the periphery to the centre", đăng trên University World News ngày 19/11/2022, tác giả Phạm Hiệp đã tổng kết lại sự phát triển của khoa học mở Việt Nam trong hơn một thập kỷ vừa qua. Bản dịch do giải pháp AI (trí tuệ nhân tạo) do Nhóm nghiên cứu Reduvation (Trường Đại học Thành Đô) phối hợp với HTEcom phát triển và thực hiện.

Khoa học mở đã là một nét đặc trưng của giới học thuật Việt Nam trong hơn một thập kỷ, cùng với **giáo dục mở** đã có chỗ đứng từ cuối những năm 2000. Kể từ đó, với sự hỗ trợ của nhiều sáng kiến từ dưới lên (bottom-up), khoa học mở đã phát triển mạnh mẽ và thâm nhập vào nhiều lĩnh vực học thuật khác nhau ở Việt Nam. Tuy nhiên, nó vẫn chỉ được định vị như một thực hành ngoại vi và vẫn còn nhiều điều cần phải làm để phát triển thực hành này và biến nó thành một thực hành trung tâm.

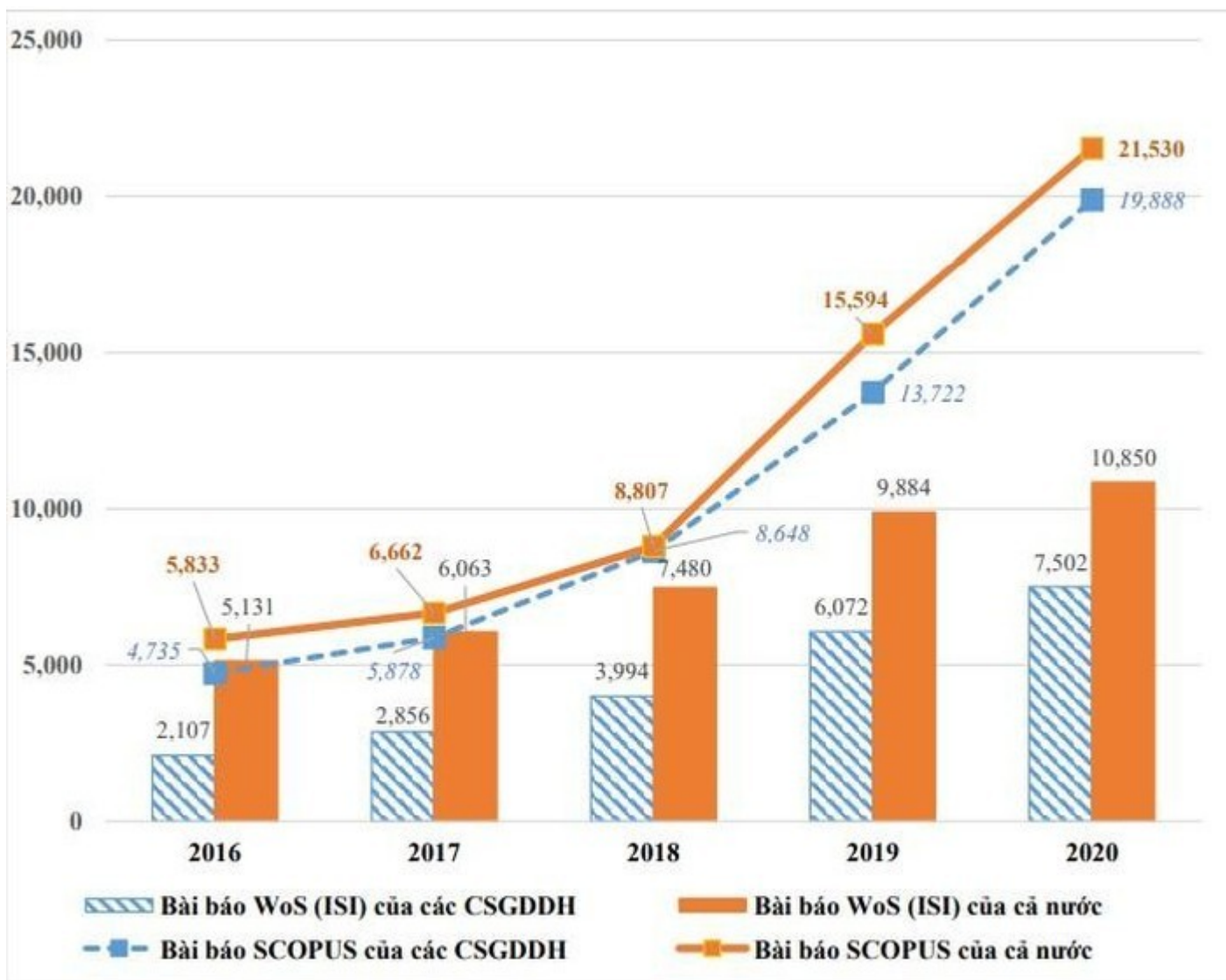


Ảnh minh họa: nguồn Trường Đại học Phenikaa

Một số thống kê quan trọng

Khoa học mở là xu hướng đang ngày càng được các học giả Việt Nam đón nhận. Điều này được minh họa bởi số lượng và tỷ lệ ngày càng tăng của các bài báo truy cập mở (open access) được công bố bởi các học giả Việt Nam trong thập kỷ qua.

Theo số liệu của Scopus, trong năm 2011, chỉ 25% tài liệu (có tác giả/đồng tác giả là các nhà nghiên cứu Việt Nam) là truy cập mở (603 tài liệu truy cập mở trong tổng số 3.430 tài liệu). Những con số này đã tăng trưởng đều đặn trong những năm gần đây. Năm 2016 và 2021, tỷ lệ tương ứng là 33% (1.950 trên 5.893 bài) và 43% (7.875 trên 18.345 bài).



Số lượng công bố quốc tế 5 năm (2016-2020) có sự gia tăng rõ rệt. Nguồn: Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Bên cạnh đó, dữ liệu mở - một khía cạnh đã được công nhận là thiết yếu của khoa học mở - cũng đang dần được các học giả Việt Nam chú ý và thực hành. Kể từ năm 2016, 92 bài báo dữ liệu đã được xuất bản trên ba tạp chí dữ liệu mở lớn, bao gồm *Data in Brief* (Springer), *Data* (MDPI) và *Scientific Data* (Springer Nature).

Các sáng kiến từ dưới lên

Đã có một số dự án chủ yếu với cách tiếp cận từ dưới lên được thiết kế để nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của khoa học mở trong cộng đồng hàn lâm và tăng cường hiểu biết của công chúng về phong trào này.

Hiệp hội Các trường đại học, cao đẳng Việt Nam (AVU&C) là một trong những tổ chức đi đầu trong việc tích cực thúc đẩy khoa học mở và giáo dục mở. Trong 10 năm qua, nhóm các chuyên gia giáo dục và khoa học mở tại Hiệp hội Các trường đại học, cao đẳng Việt Nam do chuyên gia Lê Trung Nghĩa đứng đầu đã tổ chức hơn 100 hội thảo và khóa đào tạo để hướng dẫn các giảng viên trẻ và các thủ thư về các phong trào toàn cầu hướng tới thúc đẩy khoa học và giáo dục mở cũng như cách tận dụng lợi thế của nó.

Hiện tại, Hiệp hội Các trường đại học, cao đẳng Việt Nam đang quản lý một trang web có mục tiêu chia sẻ và quảng bá khoa học mở và giáo dục mở tới cộng đồng rộng lớn hơn.

Một sáng kiến nổi bật khác là một cơ sở dữ liệu mở về các nhà khoa học xã hội của Việt Nam được thực hiện bởi một nhóm nghiên cứu thuộc Trung tâm Nghiên cứu Xã hội Liên ngành tại Trường Đại học Phenikaa (Hà Nội). Tiến sĩ Vương Quân Hoàng, trưởng nhóm của nhóm nghiên cứu này, cũng đã xuất bản một số bài bình luận và tiểu luận trên các tạp chí học thuật như *Nature*, *Learned Publishing* và *Publications* để thảo luận về góc nhìn của Việt Nam về khoa học mở.

Vào tháng 8 năm 2022, Trường Đại học Thành Đô, một trường đại học tư thục có trụ sở chính tại Hà Nội, đã trở thành thành viên của Liên minh Xuất bản Học thuật và Tài nguyên Học thuật (Scholarly Publishing and Academic Resources Coalition - SPARC), một tổ chức vận động phi lợi nhuận nổi tiếng hỗ trợ các hệ thống nghiên cứu và giáo dục đề cao tính mở và công bằng.

Cùng với đó, Trường Đại học Thành Đô cũng đã bắt đầu sáng kiến tài nguyên mở của riêng mình, với mục tiêu tổng hợp 5.000 cuốn sách mở từ các cơ sở khác, đặc biệt là các cơ sở ở Bắc Mỹ.

Ngoài ra, cơ sở này cũng đang soạn thảo một số tay về khoa học mở và giáo dục mở dự kiến sẽ được xuất bản vào năm 2022-2023 cùng với sự hỗ trợ từ Hiệp hội Biên tập Khoa học Châu Âu (European Association of Science Editors) chi hội Việt Nam.

Rào cản

Mặc dù đã đạt được những thành công ban đầu cũng như nhận được nhiều đóng góp từ các sáng kiến từ dưới lên, vẫn còn tồn tại một số khó khăn cản trở sự phát triển của khoa học mở tại Việt Nam.

Rào cản đầu tiên là các nhà hoạch định chính sách và các cơ quan chính phủ khác vẫn còn có nhận thức hạn chế về phong trào này. Trong khi Bộ Khoa học và Công nghệ Việt Nam đã tổ chức hội thảo quốc gia đầu tiên về khoa học mở vào tháng 10 năm 2021 cùng với UNESCO, thì các nội dung về khoa học mở vẫn chưa được đưa vào bất kỳ mục tiêu hay kế hoạch quốc gia nào về nghiên

cứu và công nghệ. Phí xử lý bài viết (Article processing charges - APC) vẫn không được coi là một khoản mục chi phí đối với gần như tất cả các khoản tài trợ nghiên cứu quốc gia. Điều này ngụ ý rằng các tác giả muốn công trình của họ được **xuất bản trên các tạp chí** truy cập mở vẫn phải sử dụng “tiền túi” để chi trả phí này.

Thứ hai, một số giáo sư và nhà khoa học có ảnh hưởng vẫn có thái độ tiêu cực đối với các ấn phẩm truy cập mở trong một số lĩnh vực hàn lâm, đặc biệt là khoa học tự nhiên và toán học. Họ coi các tạp chí truy cập mở là có chất lượng thấp hơn và thậm chí là ngay lập tức gán nhãn “săn mồi” (predatory). Do đó, nhiều nhà khoa học trẻ – ngay cả những người ủng hộ khoa học mở – vẫn có thái độ e ngại với việc công bố trên các tạp chí truy cập mở.

Dư địa cho sự phát triển

Từ góc độ toàn cầu, không cần thiết phải nhắc lại vô số lợi thế của khoa học mở, bao gồm từ tăng khả năng tiếp cận tri thức cho đến việc gia tăng cơ hội cộng tác tốt hơn. Thậm chí, các quốc gia đang phát triển như Việt Nam có thể thu được nhiều lợi ích hơn từ phong trào này so với các quốc gia phát triển.

Tuy nhiên, vấn đề nan giải nhất là các quốc gia đang phát triển đang phải chịu những trở ngại lớn hơn trên con đường gia nhập vào phong trào khoa học mở so với các quốc gia phát triển. Để thúc đẩy khoa học mở từ ngoại vi vào trung tâm của bối cảnh học thuật của Việt Nam, cần phải có cả nỗ lực từ dưới lên và từ trên xuống.



Hình thành mạng lưới tổ chức khoa học công nghệ công lập theo hướng mở

Những phát triển gần đây trong cơ chế **kiểm định đại học của Việt Nam** đã tạo cơ hội cho sự phát triển của khoa học mở. Mặc dù cơ chế kiểm định mới do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành năm 2017 không đề cập trực tiếp đến khoa học mở, nhưng nó đã nhấn mạnh vào vai trò của các nguồn tài nguyên học thuật và các tư liệu được sử dụng cho các hoạt động giảng dạy, học tập và nghiên cứu.

Vì sự tiến bộ hơn nữa của khoa học mở ở Việt Nam, tôi kêu gọi các nhà hoạch định chính sách và các nhà lãnh đạo giáo dục đại học thực hiện các hành động sau:

- **Khoa học mở** nên là trung tâm của các kế hoạch và chương trình nghị sự tiếp theo về khoa học và công nghệ của các cơ sở và quốc gia với các mục tiêu cụ thể.

- Cơ sở hạ tầng cho khoa học mở, chẳng hạn như cơ sở dữ liệu mở và tạp chí mở nên được thiết lập ở cấp quốc gia.
- Các khoản tài trợ nghiên cứu nên bao gồm các APC như một hạng mục chi phí hợp pháp.
- Việc quảng bá các thực hành khoa học mở tới sinh viên và giảng viên cần phải trở thành một thực hành bắt buộc ở các cơ sở giáo dục đại học.
- Khoa học mở nên được tích hợp vào chương trình và giáo trình chính thức của các chương trình học đại học và sau đại học.

Với nguồn lực tài chính hạn chế của hầu hết các trường đại học ở Việt Nam, sử dụng khoa học mở và giáo dục mở nên được nhìn nhận như một biện pháp thích hợp để giúp các trường đại học đáp ứng các yêu cầu của hệ thống kiểm định quốc gia và nâng cao năng lực nghiên cứu và cơ sở tri thức của Việt Nam.

TS. Phạm Hiệp

References

- [1] AVNUC. (2022). Tài nguyên giáo dục mở. <https://giaoducmo.avnuc.vn/>
- [2] Vuong QH, et al. (2018). An open database of productivity in Vietnam's social sciences and humanities for public use. *Scientific Data*, 5, 180188. <https://www.nature.com/articles/sdata2018188>
- [3] Vuong QH. (2017, Dec. 12). Open data, open review and open dialogue in making social sciences plausible. *Nature: Scientific Data Updates*. <https://blogs.nature.com/scientificdata/2017/12/12/authors-corner-open-data-open-review-and-open-dialogue-in-making-social-sciences-plausible/>
- [4] Vuong QH. (2019). The harsh world of publishing in emerging regions and implications for editors and publishers: The case of Vietnam. *Learned Publishing*, 32(4), 314-324.
- [5] Ho MT, Ho MT, Vuong QH. (2021). Total SciComm: a strategy for communicating open science. *Publications*, 9(3), 31.
- [6] SPARC. (2022). Current SPARC Members. <https://sparcopen.org/who-we-are/members/>
- [7] Thanh Do University. (2022). Giới thiệu OESR. <https://oesr.thanhdo.edu.vn/gioi-thieu>
- [8] MOST. (2022, Oct. 22). Khoa học mở - Cơ hội và thách thức đối với Việt Nam. <https://www.most.gov.vn/vn/tin-tuc/20867/khoa-hoc-mo---co-hoi-va-thach-thuc-doi-voi-viet-nam.aspx>